

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày 10 - 01 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Việt, ông Trần Ngọc Đồi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lư Ngọc Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 135/2024/TLST-HS, ngày 14 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Văn T**, sinh ngày 28/02/1995 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T1 và bà Lê Thị Ngọc H; Vợ: Hoàng Thị Huyền V; con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Mờ Lé H1, sinh năm 2011 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trương Phước T2, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 30/5/2024, Võ Văn T (sinh năm 1995; thường trú: thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nơi ở hiện tại: khu phố I, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận) điều khiển xe ô tô tải biển số 86H-017.13 chở theo phụ xe là anh Nguyễn H2 (sinh năm 2000; chỗ ở hiện tại: khu phố B, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận) đi từ thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận vào thành phố P, tỉnh Bình Thuận để chở mặt hàng là ống nhựa P. Võ Văn T điều khiển xe chạy theo đường QL1A vào đến thị trấn C, huyện B đánh lái sang phải chuyển hướng rẽ vào ngã ba chạy theo đường QL1A - P theo hướng xã H đi xã B. Khoảng 11 giờ cùng ngày 30/5/2024, khi đến đoạn đường thuộc Km 4 + 780m QL1A- P thuộc thôn H, xã H, huyện B (đoạn đường này là đoạn đường thẳng, không hạn chế về tầm nhìn), Võ Văn T điều khiển xe 86H-017.13 chạy ở phần đường bên phải theo hướng lưu thông từ H đi B với tốc độ khoảng 30 km/h. Võ Văn T quan sát gương chiếu hậu thấy không có phương tiện nào lưu thông ở phía sau tới, phía trước cách khoảng 10m có 01 chiếc xe ô tô con màu đen (không rõ biển số) đang chạy ở phần đường bên phải cùng chiều với xe 86H-017.13. Cùng lúc này, cách khoảng 200m, có xe mô tô biển số 85R5-9261 do Mơ Lé H1 (sinh năm 2011; thường trú: thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận) điều khiển chạy ở phần đường bên phải theo hướng xã B đi xã H. H1 điều khiển xe chạy cách vạch phân chia giữa hai phần đường khoảng 40cm, ở phía trước cách xe của H1 khoảng 05m có 01 người đàn ông điều khiển xe mô tô màu đỏ (không rõ biển số) chạy cách lề đường bên phải theo hướng lưu thông từ B đi H khoảng 70cm (theo lời khai của T). Võ Văn T nghĩ với khoảng cách trên thì vẫn có thể vượt được chiếc xe ô tô con màu đen đang chạy ở phía trước nên T mở xi nhan bên trái sau đó đánh lái qua bên trái đồng thời tăng tốc độ của xe lên khoảng 55 km/h và chạy xe hoàn toàn qua phần đường bên trái để vượt chiếc xe ô tô con màu đen đang chạy phía trước. Khi xe 86H-017.13 chạy song song tới mép cửa phía sau của xe ô tô con màu đen thì khoảng cách giữa xe ô tô 86H-017.13 và xe mô tô của H1 khoảng gần 50m, Võ Văn T thấy H1 điều khiển xe mô tô 85R5-9261 trên phần đường phải theo hướng từ B đi H cũng tăng tốc để vượt xe mô tô màu đỏ đang chạy ở

phía trước xe của H1. Người đàn ông điều khiển xe mô tô màu đỏ trên thấy xe của Võ Văn T đang chạy ngược chiều tới nên giảm tốc độ lại và chạy sát vào lề đường bên phải để cho xe của Võ Văn T chạy qua. Khi xe của Võ Văn T cách xe của H1 còn khoảng hơn 30m nhưng H1 vẫn chạy xe với tốc độ khoảng 70km/h ở phần đường bên phải (xe của T và xe của H1 chạy đối đầu nhau), người điều khiển chiếc xe ô tô con màu đen chạy phía trước đã đánh lái qua bên phải chạy sát vào lề đường bên phải để cho xe của Võ Văn T vượt qua. Lúc này khoảng cách giữa xe của Võ Văn T và xe của H1 chỉ còn 14m, H1 vẫn chạy xe với tốc độ nhanh lao tới. Ta sợ xe 86H-017.13 sẽ tông trực diện vào xe của H1 nên Võ Văn T đã đạp thắng xe liên tục và không nhả thắng, tuy nhiên xe vẫn tiếp tục lướt về phía trước, đồng thời Võ Văn T đánh lái qua bên phải để chạy xe qua phần đường bên phải. Khi Võ Văn T vừa đánh lái qua bên phải thì H1 cũng đánh lái qua bên trái (theo chiều di chuyển xe của H1) dẫn đến 02 xe đã tông vào nhau tại phần đầu xe bên phải xe ô tô 86H-017.13 của Võ Văn T. Xe ô tô 86H-017.13 đẩy xe mô tô 85R5-9261 bị cuốn ở dưới gầm xe về phía trước khoảng hơn 02m thì dừng lại. Sau va chạm H1 bị hất văng vào đồng đá ở lề đường bên phải theo hướng H đi B làm H1 bị thương nặng. Võ Văn T nhờ người đi đường cùng anh Nguyễn H2 chở H1 đến Bệnh viện Đ cấp cứu, còn Võ Văn T đi đến Công an xã H, huyện B để trình báo sự việc. H1 sau đó được chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ để tiếp tục cấp cứu, điều trị nhưng do thương tích nặng nên đã tử vong.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành thành lập Hội đồng khám nghiệm hiện trường và tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 30/5/2024 xác định: Hiện trường không nguyên vẹn do cấp cứu người bị nạn và phương tiện qua lại, xe ô tô tải 86H-017.13 và xe mô tô 85R5-9261 còn tại vị trí xảy ra va chạm. Lực lượng Công an, dân quân xã H bảo vệ hiện trường, điều tiết giao thông.

Chọn hướng Chợ L - B làm hướng khám nghiệm hiện trường; Chọn mép lề đường bên phải theo hướng khám nghiệm làm chuẩn; Điểm mốc là trụ điện trung thế số 476PR.2D1F/103/56/3 ở lề đất bên trái.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, ngoài khu dân cư và không có biển báo hiệu giao thông đường bộ ở hai chiều đường. Mặt

đường được kết cấu bằng bê tông nhựa bằng phẳng; mặt đường rộng 5m65, có vạch sơn vàng đứt nét phân chia đường thành hai chiều đường xe chạy ngược chiều nhau, cụ thể: chiều đường bên phải rộng 2m80, chiều đường bên trái rộng 2m85.

Tại hiện trường có bốn vết phanh có hướng Chợ Lầu – B do xe ô tô tải 86H-017.13 tạo ra:

Hai vết phanh đôi được ký hiệu số (1) và số (2) trên sơ đồ đều ở bên chiều đường bên trái. Vết phanh đôi số (1) do bánh xe sau bên phải xe tải tạo ra có chiều dài 13m60, rộng nhất 33cm. Đầu vết phanh số (1) cách lề đường 2m65, cuối vết phanh số (1) tại vị trí bánh xe sau bên phải xe tải cách lề đường 2m60. Vết phanh đôi số (2) có chiều dài 14m30, rộng nhất 37cm do bánh xe sau bên trái xe tải tạo ra. Đầu vết phanh số (2) cách lề đường 4m20, cuối vết phanh số (2) tại vị trí bánh xe sau bên trái xe tải cách lề đường 4m70. Hai vết phanh cách nhau 1m55.

Vết phanh đơn được ký hiệu số (3) trên sơ đồ ở chiều đường bên phải do bánh xe trước bên phải xe tải tạo ra có chiều dài 10m20, rộng nhất 10cm; đầu vết phanh số (3) cách lề đường 2m15, cách đầu vết phanh số (1) là 7m70; cuối vết phanh số (3) tại vị trí bánh xe trước bên phải xe tải cách lề đường 1m25.

Vết phanh đơn được ký hiệu số (7) trên sơ đồ ở chiều đường bên trái do bánh xe trước bên trái xe tải tạo ra có chiều dài 5m60, rộng nhất 10cm: đầu vết phanh số (7) cách lề đường 3m70; cuối vết phanh số (7) tại vị trí bánh xe trước bên trái xe tải cách lề đường 3m00.

Sau va chạm xe ô tô tải 86H-017.13 dừng chéo ở hai chiều đường phải – trái: đầu xe hướng B ở chiều đường bên phải, đuôi xe hướng Chợ L ở chiều đường bên trái, kết quả đo: T3 trục bánh trước bên phải cách lề đường 1m25; tâm trục bánh xe sau cách lề đường 2m60.

Vết cày liên tục trên mặt đường dưới đầu xe ô tô tải 86H-017.13 có hướng Chợ L - B được ký hiệu số (4) (5) trên sơ đồ có chiều dài 2m10, rộng nhất 01cm. Kết quả đo: đầu vết cày số (4) cách lề đường 1m90, cách đầu vết phanh số (1) là 17m40, cách tâm bánh trước bên phải xe ô tô tải là 0m60, cách tâm bánh trước xe mô tô 85R-9261 là 3m10, cách tâm bánh sau xe mô tô là 3m75. Cuối vết cày số (5) ở trước đầu xe ô tô tải cách lề đường 1m85, cách đầu vết phanh đôi số (1) là 19m50.

Vùng mảnh vỡ có kích thước 3m80 x 3m40 tập trung từ phần đầu xe ô tô tải 86H-017.13 đến vị trí xe mô tô 85R5-9261 ngã, mảnh vỡ ở trên chiều đường bên phải và trong lề đất bên phải. T3 vùng mảnh vỡ được ký hiệu số (6) trên sơ đồ cách lề đường 0m50, cách cuối vết cày số (5) là 1m40.

Vết máu trên nền lề đất phía bên phải đường có kích thước (25 x 15)cm. Vết máu ở vị trí ngang với đầu xe ô tô tải 86H-017.13 và được ký hiệu số (8) trên sơ đồ, kết quả đo: T3 vết máu số (8) cách lề đường 3m10, cách tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô tải 86H-017.13 là 4m50, cách tâm trục bánh trước xe mô tô 85R5-9261 là 4m00.

Xe mô tô 85R5-9261 sau va chạm xe ngã trên chiều đường bên phải ở phía trước đầu xe ô tô tải 86H-017.13; xe ngã về phía bên trái: đầu xe chệch hướng Chợ Lầu, đuôi xe chệch hướng B, kết quả đo: T3 trục bánh xe trước cách lề đường 0m85; tâm trục bánh xe sau cách lề đường 1m55.

Từ đầu vết phanh đôi số (1) đo thẳng vuông góc vào điểm mốc (trụ điện trung thế 476PR.2D1F/103/56/3) kết quả lần lượt 5m20 + 9m50.

Tại biên bản khám phương tiện xe ô tô tải 86H-017.13 ngày 30/5/2024 xác định:

Bung hờ ốp nhựa bắt trước bên phải dưới gương chiếu hậu trước; Bể bung rời hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước bên phải; Bung hờ vách bắt mặt nạ trước xe, đầu bên phải có vết nứt gãy kèm bám dính mặt sơn màu xanh không liên tục kích thước (25 x 30)cm; 1/3 cản trước bên phải bị cong móp biến dạng hướng trước ra sau, trên bề mặt bám dính mặt sơn màu xanh, mặt cao su đen kích thước (65 x 20)cm; Mặt bên trong khung sắt bắt cản trước bên phải có hai mảnh nhựa màu xanh kích thước (5 x 3)cm và (10 x 11)cm; Mặt ngoài bên phải kết nóng lạnh bị cong móp, lún kích thước (25 x 6)cm, lún 3cm; Bể khuyết, kèm cong lệch hướng trước ra sau, trái qua phải bậc chân lên xuống cửa trước bên phải cabin xe kích thước (7 x 7)cm.

Tại biên bản khám phương tiện xe mô tô biển số 85R5-9261 ngày 30/5/2024 xác định: Bể bung rời hệ thống ốp nhựa bắt trước trên đầu xe, bung rời hệ thống đèn chiếu sáng trước; M ngoài đầu tay cầm lái trước bên trái có vết chà khuyết kim loại không rõ hình kích thước (3 x 3)cm; Gãy rời mặt nạ bắt trước đầu xe; Gãy rời đế chắn bùn bánh xe trước; Phụộc trước bánh xe trước bên trái cong lệch hướng trước ra sau; Vùng từ mặt nạ bắt trước đến đầu phụộc bên phải bánh xe trước bám dính vùng mặt nhựa màu

trắng; Cần đạp số trước bên trái cong lệch hướng trước ra sau; M ngoài đầu cần để chân trước bên trái có vùng chà khuyết kim loại không rõ hình dáng kích thước (1,5 x 1,8)cm; Bung rời yên xe; Bánh xe sau cong lệch hình ô van; Gãy rời đuôi xe (gần biển số, đèn tín hiệu sau); C thắng chân bên phải cong lệch hướng trước ra sau, dưới lên trên.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 602/KLGĐTT-PC09 ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B về nguyên nhân chết của Mơ Lê Hùng:

Kết quả chính:

Chấn thương sọ não; Vùng đỉnh đầu có vết thương rách da, vùng thái dương đỉnh phải có màng hãn trầy xước da. Vỡ sập xương sọ thái dương đỉnh phải dài 7 cm, đường vỡ ngang, máu loãng chảy qua khe vỡ liên tục. Dập tổ chức nhu mô não, xuất huyết não. Trầy xước da nhiều vùng trên cơ thể.

Kết luận: Nguyên nhân chết: Shock chấn thương nặng không hồi phục do chấn thương sọ não. Nồng độ cồn trong máu: 0,95mg/100ml.

Tại bản Kết luận giám định số 672/KL-KTHS ngày 21/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: 01 (Một) Giấy phép lái xe số: 600199005530, họ tên: Võ Văn T, ngày sinh: 28/02/1995, nơi cư trú: xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận, do sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 29/08/2019 là thật.

Tại Bản kết luận giám định số 19/SGTVT-KLGD ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh B kết luận:

Xe ô tô biển số 86H-017.13: Xe sau tai nạn có động cơ, hộp số hoạt động bình thường. Hệ thống đèn chiếu sáng trước bên phải bị vỡ, các đèn còn lại còn hiệu lực. Các thiết bị an toàn khác như: Hệ thống phanh, hệ thống lái và còi xe còn hiệu lực.

Xe mô tô biển số 85R5-9261: Xe sau tai nạn bị hư hỏng nặng không hoạt động được. Hệ thống đèn, còi và đồng hồ xe đều bị vỡ. Phanh tay hư hỏng, phanh chân không còn tác dụng.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, lực lượng Cảnh sát giao thông đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn của tài xế lái xe là Võ Văn T xác định Võ Văn T không sử dụng rượu bia tại thời điểm xảy ra tai nạn. Sau đó, Cơ quan điều tra đã đưa Võ Văn T tới Bệnh viện Đ để xét nghiệm ma túy. Kết quả: Tại phiếu kết quả

xét nghiệm ma túy của Võ Văn T ngày 30/5/2024 đều cho kết quả âm tính.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện B đã tạm giữ xe ô tô 86H - 017.13 và xe mô tô biển số 85R5-9261 cùng giấy tờ xe có liên quan.

Sau khi tiến hành khám phương tiện, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cùng các giấy tờ xe có liên quan của xe ô tô biển số 86H - 017.13 cho bà Nguyễn Thị C1 là chủ sở hữu theo quy định và trả lại xe mô tô 85R5-9261 cho ông Trương Phước T2 là đại diện ủy quyền cho bị hại theo quy định.

Riêng giấy phép lái xe hạng C số: 600199005530 của Võ Văn T, được chuyển kèm hồ sơ vụ án.

Về phần bồi thường dân sự: Võ Văn T cùng với đại diện chủ xe đã đến gia đình nạn nhân Mơ L để thăm hỏi và bồi thường số tiền 70.000.000đồng. Đại diện gia đình của nạn nhân Mơ L H1 không yêu cầu bồi thường gì thêm và đã có đơn bãi nại.

Tại Bản Cáo trạng số 134/CT-VKS.HBB ngày 13/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận đã truy tố Võ Văn T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với mức án từ 1 (một) năm đến 1 (một) năm 3 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 2 (hai) năm đến 2 (năm) 6 (sáu) tháng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự đề nghị cấm bị cáo Võ Văn T hành nghề lái xe trong thời gian từ 2 (hai) năm đến 2 (năm) 6 (sáu) tháng.

Trả lại giấy phép lái xe số giấy phép lái xe hạng C số: 600199005530 của Võ Văn T theo quy định.

Về dân sự: Bị cáo Võ Văn T và đại diện chủ xe ô tô 86C-024.56 đã thăm hỏi, bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 150.000.000đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị

không xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn T không trình bày lời bào chữa, bị cáo nhất trí về lời luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình.

Lời nói sau cùng của bị cáo Võ Văn T: Bị cáo cảm thấy rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin lỗi gia đình nạn nhân, bị cáo hứa không bao giờ vi phạm về các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử. Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện B đã tiến hành lấy lời khai, làm rõ các tình tiết trong vụ án nên việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Bị cáo Võ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông; Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông; Bản kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh B; các biên bản điều tra cùng các

tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận: khoảng 11 giờ 00 phút ngày 30/5/2024, tại Km 4 + 780m QL1A- P thuộc địa phận thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận do Võ Văn T điều khiển xe ô tô tải biển số 86H - 017.13 lưu thông hướng xã H đi xã B, đến đoạn đường trên do vượt xe không đảm bảo an toàn đã tông vào xe mô tô biển số 85R5-9261 do Mơ Lé H1 điều khiển chạy phía trước ngược chiều. Hậu quả làm Mơ Lé H1 tử vong. Bị cáo Võ Văn T nhận thức được xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ nếu không chấp hành đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ sẽ gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo không tuân thủ đúng quy định của pháp luật khi điều khiển xe ô tô bị cáo đã vượt xe không đảm bảo an toàn nên đã vi phạm quy định tại Điều 14 Luật Giao thông đường bộ gây hậu quả làm chết người nên bị cáo Võ Văn T đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường để khắc phục hậu quả về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hơn nữa, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phạm tội lần đầu do lỗi vô ý, nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông có một phần lỗi của bị hại; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đã bồi thường thiệt hại vật chất cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự; hiện đang nuôi cha mẹ và vợ đang có thai đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, có sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hiện nay tình hình tai nạn giao thông có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp nguyên nhân do ý thức của một số lái xe. Bị cáo Võ Văn T làm nghề lái xe, là người thường xuyên trực tiếp điều khiển xe ô tô (nguồn nguy hiểm cao độ). Trong vụ án này nguyên nhân bị cáo phạm tội xuất phát từ chính công việc của bị cáo. Do đó, cần cấm bị cáo hành nghề lái xe trong một khoảng thời gian nhất định để bị cáo có thời gian tu dưỡng rèn luyện khi tham gia giao thông.

[6]. Xe ô tô biển số 86H - 017.13 cho bà Nguyễn Thị C1 là chủ sở hữu theo quy định và trả lại xe mô tô 85R5-9261 cho ông Trương Phước T2 là đại diện ủy quyền cho bị hại theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với Giấy phép lái xe số Giấy phép lái xe hạng C số 600199005530 của Võ Văn T cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 41, Điều 47 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Võ Văn T 1 (một) năm 3 (ba) tháng tù **cho hưởng án treo, thời gian thử thách 2 (năm) 6 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/01/2025.**

Giao bị cáo Võ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp Võ Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu Võ Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Võ Văn T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Võ Văn T hành nghề lái xe ô tô 2 (năm) 6 (sáu) tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về xử lý tài liệu, đồ vật: Trả lại cho bị cáo Võ Văn T 01 giấy phép lái xe hạng C số 600199005530 do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày đứng tên Võ Văn T.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/01/2025). Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- VKS nhân dân huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan cảnh sát điều tra CAH Bắc Bình;
- UBND xã Đức Bình, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Ngọc

- Lưu: Hồ sơ vụ án.